|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 129/BC-UBND | *Quảng Bình, ngày 22 tháng 6 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**Công tác quản lý nhà nước về du lịch tỉnh Quảng Bình**

**giai đoạn 2006 - 2016**

Thực hiện Công văn số 839/TTCP-V.III ngày 13/4/2017 của Thanh tra Chính phủ về việc nắm tình hình chuẩn bị thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình báo cáo công tác quản lý nhà nước về du lịchh giai đoạn 2006 – 2016 như sau:

**I. Việc quy hoạch tổng thể, đầu tư, phát triển các khu du lịch của địa phương giai đoạn 2006 - 2016:**

***1. Công tác quy hoạch:***

*a. Các quy hoạch đã được phê duyệt:*

- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 của UBND tỉnh Quảng Bình;

- Quy hoạch phát triển Du lịch bền vững khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng giai đoạn 2010 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025, phê duyệt tại Quyết định số 2822 /QĐ-UBND ngày 01/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình;

- Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng đệm theo hướng bảo tồn Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, phê duyệt tại Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình;

- Quy hoạch chung xây dựng Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình đến năm 2030, được phê duyệt tại Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 08/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

*b. Quy hoạch đang trình phê duyêt:* Hiện nay, Tổng Cục Du lịch đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình đến năm 2030;

***2. Công tác đầu tư phát triển các khu, tuyến, điểm du lịch:***

*a. Số khu, tuyến, điểm du lịch đã được đưa vào hoạt động: 15.*

- Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh về việc công nhận điểm du lịch địa phương Di tích lịch sử Quốc gia Chùa Hoằng Phúc.

- Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh về công nhận điểm du lịch địa phương Bãi biển Nhật Lệ - Quang Phú

- Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh về việc công nhận điểm du lịch địa phương Bãi biển Bảo Ninh (TP. Đồng Hới).

- Dự án Khu du lịch sinh thái Động Thiên Đường, được phê duyệt tại Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 1/9/2010 của UBND tỉnh;

- Tuyến Rào Thương - Hang Én, tuyến động Phong Nha - khám phá chiều sâu bí ẩn được UBND tỉnh đồng ý đưa vào khai thác tại Công văn số 358/UBND-VX ngày 10/4/2012 của UBND tỉnh;

- Tuyến Thung lũng sinh tồn - Hang Thuỷ được UBND tỉnh đồng ý đưa vào khai thác tại Thông báo số 753/TB-VPUBND ngày 07/5/2013 của Văn phòng UBND tỉnh;

- Tuyến du lịch “Chinh phục Sơn Đoòng - hang động lớn nhất” được phê duyệt tại Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh.

- Điểm du lịch sinh thái và diễn giải môi trường Vườn thực vật, được phê duyệt tại Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của UBND tỉnh.

- Tuyến du lịch “Khám phá hệ thống hang động Tú Làn thuộc địa bàn xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa” được phê duyệt tại Quyết định số 1388/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Bình ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh;

- Đề án mở rộng tuyến du lịch Khám phá hệ thống hang động Tú Làn, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa đến hang Tiên, xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa tại Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh;

- Tuyến du lịch khám phá và trải nghiệm Động Thiên Đường - Giếng Trời, được phê duyệt tại Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh.

- Đề án khai thác tuyến du lịch “Hang Va – Hang nước Nứt, những trải nghiệm khác biệt”, được phê duyệt tại Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND tỉnh.

- Dự án xây dựng điểm du lịch sinh thái suối nước Moọc (giai đoạn 1) được phê duyệt tại Quyết định số 3317/UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh.

- Tuyến Thung lũng Ha Ma đa – Hang Trạ Ang được UBND tỉnh đồng ý cho phép khai thác thử nghiệm tại Công văn số 1629/VPUBND-VX ngày 08/8/2016 của Văn phòng UBND tỉnh.

*b. Số đề án đã và đang triển khai: 07.*

- Đề án tuyến du lịch sông Chày - hang Tối.

- Đề án tuyến động Phong Nha - khám phá chiều sâu bí ẩn, tuyến Rào Thương - Hang Én.

- Đề án Thung lũng Sinh tồn - Hang Thủy Cung;

- Dự án Khu nghỉ dưỡng sinh thái tại Thung lũng Sinh Tồn của Công ty Mộc Nam.

- Dự án Hệ thống Zipline dài nhất thế giới và tổ hợp sản phẩm du lịch đẳng cấp quốc tế của Công ty CP Phù Sa đỏ.

- Tuyến du lịch khám phá thiên nhiên và tìm hiểu văn hóa dân tộc ít người tại xã Tân Trạch, Thượng Trạch.

- Tuyến du lịch khám phá thiên nhiên Hóa Sơn – hang Rục Mòn.

***3. Các dự án đầu tư:***

a.Tổng số dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư: 56 dự án với tổng mức đầu tư 13.692.997triệu đồng.

b. Tổng số dự án đã được đưa vào hoạt động: 12 dự án với tổng mức đầu tư 1.241.557 triệu đồng.

c. Tổng số dự án đang được triển khai thực hiện: 42 dự án với tổng mức đầu tư 12.408.992 triệu đồng.

d. Tổng số dự án chưa được triển khai thực hiện: 2 dự án với tổng mức đầu tư 42.500 triệu đồng.

*(Có Phụ lục kèm theo).*

**II. Việc cổ phần hóa trong lĩnh vực du lịch:**

Công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp du lịch đã hoàn thành trước năm 2005.

Trong giai đoạn 2006 - 2016, không diễn ra việc cổ phần hóa trong lĩnh vực du lịch.

Năm 2017 Ủy ban nhân dân tinh đang tiến hành cổ phần hóa Trung tâm Du lịch Phong Nha thuộc Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

**III. Việc chấp hành chính sách pháp luật trong quá trình cổ phần hóa và phát triển du lịch địa phương, du lịch lữ hành:**

1. Việc chấp hành chính sách pháp luật trong quá trình cổ phần hóa:

Tỉnh đã chỉ đạo các ngành thực hiện tốt công tác cổ phần hóa đối với các doanh nghiệp đến năm 2005 các doanh nghiệp đã cổ phần hóa 100% số vốn.

2. Việc chấp hành chính sách pháp luật phát triển du lịch địa phương, du lịch lữ hành:

Các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch tên dịa bàn tỉnh cơ bản chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh du lịch. Sở Du lịch đã tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra để kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, xử lý những trường hợp sai phạm, cụ thể:

- Thanh tra hành chính: Thanh tra Sở Du lịch đã có kế hoạch thanh tra hành chính năm 2017.

- Thanh tra chuyên ngành: Trong 6 tháng đầu năm 2017, Thanh tra Sở Du lịch đã triển khai được 01 cuộc kiểm tra có thành lập đoàn kiểm tra về lĩnh vực hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch, số đối tượng được thanh tra: 28 đối tượng (01 khu du lịch, 06 nhà hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, 21 cơ sở lưu trú du lịch).

- Kết quả thanh tra: Hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh du lịch chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch. Có bảng niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, một số đơn vị mới đi vào hoạt động kinh doanh lĩnh vực du lịch nên còn lúng túng trong công tác lập hồ sơ đề nghị Sở Du lịch thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú; việc báo cáo hoạt động kinh doanh du lịch chưa được đầy đủ, đúng thời gian quy định. Qua kiểm tra, Thanh tra Sở Du lịch đã chấn chỉnh và hướng dẫn các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện các quy định của Pháp luật về hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong 6 tháng đầu năm 2017, không có trường hợp công dân đến khiếu nại, tố cáo.

- Công tác phòng chống tham nhũng: Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở được thực nghiêm túc. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được thực hiện công khai, minh bạch.

**IV. Các hoạt động khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về du lịch:** Sở Du lịch đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản, cụ thể như sau:

- Quyết định số 1441/2014/QĐ-UBND ngày 5/6/2014của Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí đánh giá cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch và cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Đến nay, toàn tỉnh đã công nhận và cấp biển hiệu 18 nhà hàng đạt chuẩn.

- Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư đối với cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh nhà hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch trong thời kỳ đổi mới, Chỉ thị số 14/CT-CP ngày 02/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch và Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 23/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch Quảng Bình giai đoạn 2016 – 2020.

- Chương trình hành động số 06-CT/TU ngày 13/7/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về phát triển du lịch, giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch hành động số 1503/KH-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 06-CT/TU ngày 13/7/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về phát triển du lịch, giai đoạn 2016 – 2020.

- Các văn bản, chương trình, kế hoạch khác theo nhiệm vụ được giao.

**V. Những thuận lợi khó khăn trong quá trình đầu tư và phát triển du lịch, du lịch lữ hành, công tác quản lý nhà nước về du lịch:**

***1. Thuận lợi khó khăn trong quá trình đầu tư:***

- Thuận lợi: Quảng Bình là tỉnh có nhiều tài nguyên và tiềm năng lớn để phát triển du lịch nên thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư về hạ tầng du lịch. Tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế chính sách để thu hút các nhà đầu tư nói chung và nhất là thu hút đầu tư về du lịch (Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 03/4/2014 của UBND tỉnh quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư đối với cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh nhà hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình).

- Khó khăn: Các nhà đầu tư đầu tư vào tỉnh hầu hết là các nhà đầu tư vừa và nhỏ, chưa có dự án đầu tư lớn, chưa có các dự án động lưc để thu hút các nhà đầu tư khác, chưa có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực du lịch để tạo bước chuyển mạnh cho ngành du lịch.

- Sau sự cố về môi trường biển đã làm làn sóng đầu tư bị chững lại.

***2. Thuận lợi khó khăn phát triển du lịch:***

- Thuận lợi:

+ Quảng Bình là tỉnh có nhiều tài nguyên về du lịch với di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng có hệ thống hơn 300 hang động trong đó có nhiều hang động nổi tiếng như: Hang Sơn Đoòng, Động Thiên Đường, Động Phong Nha, Tiên Sơn…cùng hệ thống rừng nguyên sinh và đa dạng sinh học hàng đầu thế giới;

+ Nhiều bãi biển đẹp: Bãi biển Nhật Lệ - Quang Phú, Đá Nhảy, Hải Ninh…;

+ Quảng Bình là mảnh đất có bề dày về văn hóa, lịch sử, nơi diễn ra cuộc chiến tranh Trịnh Nguyễn kéo dài gần 200 năm; nơi tuyến đầu của miền Bắc trong cuộc chiến tranh chống Mỹ với nhiều di tích lịch sử cách mạng vẫn còn được lưu giữ. Quảng Bình cũng là nơi sinh ra và nuôi dưỡng nhiều doanh nhân lịch sử, văn hóa như: Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, Hồ Cưỡng, Hoàng Hối Khanh, Dương Văn An, Nguyễn Hàm Ninh… Đặc biệt Quảng Bình là nơi sinh ra, nuôi dưỡng và là nơi an nghỉ cuối cùng của vị tướng lừng danh lịch sử Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

- Khó khăn: Cơ sở hạ tầng đang còn yếu kém. Là một tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch tuy nhiên thời gian hoạt động du lịch chưa nhiều do ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, nội lực về kinh tế thấp, các doanh nghiệp chủ yếu là vừa và nhỏ, chưa có các doanh nghiệp đầu tàu, việc huy động các nguồn lực bên trong cho việc đầu tư phát triển du lịch không cao nên gặp khó khăn trong việc thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch trong nước và nước ngoài.

***3. Thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về du lịch:***

*a/ Thuận lợi*

- Du lịch đã được Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định là ngành kinh tế mũi nhọn; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 06/CTr-TU ngày 13/7/2016 về phát triển du lịch, giai đoạn 2016 – 2016; lãnh đạo tỉnh và các sở, ban ngành, địa phương luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho sự phát triển du lịch của tỉnh.

- Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng hai lần được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới với những giá trị nổi bật toàn cầu;

- Các quy hoạch về bảo tồn và phát triển du lịch đã và đang được xây dựng và hoàn thiện;

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch, quy trình thực hiện, tổ chức khai thác tuyến, liên doanh liên kết ngày càng hoàn chỉnh; tạo hành lang pháp lý an toàn cho đơn vị quản lý cũng như đơn vị khai thác tuyến;

- Với việc xem du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, các huyện, thành phố, thị xã đã ban hành các chương trình hành động, Kế hoạch về phát triển du lịch của địa phương.

*b/ Khó khăn*

- Hiện nay các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện hoạt động du lịch sinh thái trong rừng còn nhiều bất cập, chồng chéo nhau; thủ tục để được phép tổ chức du lịch sinh thái chưa rõ, còn rườm rà và khó áp dụng, đặc biệt khác nhau về tên gọi, thủ tục để thực hiện hoạt động du lịch sinh thái trong các văn bản quy phạm pháp luật như: “dự án”, “dự án đầu tư”, “đề án”; “dự án du lịch sinh thái”, “dự án phát triển du lịch sinh thái”, “đề án cho thuê môi trường rừng”, “đề án du lịch sinh thái”, “đề án phát triển du lịch sinh thái” đã gây lúng túng trong cách hiểu, xây dựng và triển khai thực hiện;

- Tại điểm b, khoản 1, Điều 55, Nghị định số 23/2006/NĐ-CP “về xây dựng các công trình phục vụ Du lịch sinh thái mâu thuẫn với điểm a, khoản 2, Điều 10, Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ và điểm b, khoản 2, Điều 22, Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thuật ngữ “liên kết”, “liên doanh” ở Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT chưa được giải thích rõ nên khó áp dụng hoặc bị hiểu nhầm khi áp dụng. Tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT quy định “Kinh phí lập đề án cho thuê môi trường rừng được cân đối trong kế hoạch tài chính hàng năm” gây khó khăn trong thực hiện. Do đó không thể chủ động xây dựng kinh phí để lập Đề án nếu chưa có tổ chức, cá nhân quan tâm đầu tư. Kinh phí này nên quy định là do các tổ chức, cá nhân chi trả (giống như chi phí lập Dự án đầu tư);

*c/ Những tồn tại, hạn chế*

Du lịch Quảng Bình bị ảnh hưởng nặng nề của sự cố môi trường biển và thiệt hại về thiên tai gây ra dẫn đến lượng khách du lịch đến Quảng Bình giảm nghiêm trọng so với năm 2015, các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch gặp rất nhiều khó khăn; sản phẩm du lịch còn ít so với tiềm năng, các sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử, làng nghề để phục vụ khách du lịch rất hạn chế, nhiều sản phẩm du lịch chưa hoàn thiện; công suất sử dụng buồng còn thấp, thời gian lưu trú trung bình ngắn, chi tiêu trung bình của khách thấp dẫn đến hiệu quả kinh doanh chưa cao; cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng du lịch tuy đã được chú trọng đầu tư nhưng thiếu đồng bộ, thiếu các khu vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm, cơ sở lưu trú và khu nghỉ dưỡng cao cấp và các dịch vụ hỗ trợ phục vụ khách, một số dự án đầu tư du lịch triển khai chậm làm ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển du lịch; đội ngũ nhân lực du lịch còn thiếu lực lượng có chuyên môn, tay nghề cao, tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên ngành du lịch còn quá thấp và cơ cấu bất hợp lý; tình trạng đeo bám, chèo kéo du khách vẫn diễn ra, nạn ăn xin, hát rông, bán hàng rong ngày càng nhiều; việc thực hiện niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết chưa nghiêm túc, vẫn còn tình trạng gian lận trong buôn bán, đặc biệt tại các nhà hàng phục vụ khách du lịch, các cơ sở bán hải sản, đặc sản Quảng Bình; vấn đề ô nhiễm môi trường tại các khu du lịch, tuyến, điểm du lịch và việc quản lý, sử dụng kém hiệu quả tài nguyên du lịch; công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch mặc dù đã có bước chuyển biến tích cực nhưng thiếu một chiến lược lâu dài.

*d/ Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế*

- Nguyên nhân khách quan:

+ Tính mùa vụ du lịch của tỉnh Quảng Bình cao, mùa mưa bão kéo dài 5 tháng (từ tháng 10 của năm trước sang hết tháng 2 của năm sau) làm giảm lượng khách đến tham quan du lịch trong thời gian này.

+ Sự cố ô nhiễm môi trường biển, thiệt hại của thiên tai gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của ngành du lịch Quảng Bình trong thời gian qua và dự kiến tiếp tục ảnh hưởng kéo dài trong vài năm tới.

+ Là một tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch nhưng nội lực về kinh tế thấp, việc huy động các nguồn lực bên trong cho việc đầu tư phát triển du lịch không cao nên gặp khó khăn trong việc thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch trong nước và nước ngoài.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Sản phẩm du lịch Quảng Bình còn ít, thụ động trong liên kết và chưa đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch hạn chế tính mùa vụ như du lịch nghỉ dưỡng - chữa bệnh, du lịch MICE, du lịch cộng đồng… Thiếu các khu vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm, hàng lưu niệm, trạm dừng nghỉ và các dịch vụ hỗ trợ phục vụ khách; thiếu các cơ sở lưu trú cao cấp, công ty lữ hành quốc tế, các nhà hàng đạt chuẩn, xe ô tô đủ điều kiện vận chuyển khách du lịch***.*** Bên cạnh đó, đa số các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch hiện tại có quy mô vừa và nhỏ, tự phát, năng lực cạnh tranh yếu, chưa đủ sức vươn ra thị trường trong nước và quốc tế.

+ Nhân lực phục vụ du lịch còn những vấn đề bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu. Thiếu cả lao động có tay nghề và quản lý giỏi, tỷ lệ qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ còn thấp, tỉnh chưa có trường chuyên đào tạo nghề du lịch. Các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch chưa thực sự năng động trong công tác quảng bá, xúc tiến đào tạo nhân lực…

+ Ngân sách cho phát triển du lịch còn hạn chế do đó chưa thực hiện được các chương trình tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch tại các thị trường quốc tế và xây dựng các quy hoạch, chiến lược Marketing với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài.

+ Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch tuy có cố gắng nhưng hiệu quả chưa cao, còn mang tính đơn lẻ, tự phát. Hoạt động liên kết phát triển du lịch với các vùng, miền và các trung tâm du lịch lớn trong nước chưa được diễn ra thường xuyên. Trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành và địa phương liên quan trong quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch nhiều lúc chưa đồng bộ, thiếu chiều sâu và chưa phát huy hiệu quả.

+ Nhận thức của cộng đồng và các cấp quản lý nhà nước về phát triển du lịch, nhất là phát triển du lịch bền vững còn hạn chế. Trách nhiệm của các cấp, các ngành và các địa phương đối với phát triển du lịch chưa được phát huy đầy đủ.

+ Công tác quản lý nhà nước về du lịch, quảng bá xúc tiến du lịch còn những vấn đề bất cập, chồng chéo; tổ chức bộ máy biên chế của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh, huyện và thành phố chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

**VI. Những kiến nghị đề xuất:**

Để phát huy hiệu quả các lợi thế về tài nguyên, phát triển du lịch bền vững và hiệu quả, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình kiến nghị, đề xuất Chính phủ một số nội dung như sau :

1. Chỉ đạo, hỗ trợ Quảng Bình phát triển thị trường khách du lịch đến từ thị trường Lào, Thái Lan và các nước khác đến Việt Nam từ Lào, Thái Lan thông qua đường 8, đường 12 với việc hỗ trợ đầu tư hạ tầng giao thông và hạ tầng cửa khẩu để nâng cấp cửa khẩu Chút Mút, cửa khẩu Cà Roòng thành các cửa khẩu quốc tế chuyên đón khách du lịch từ Lào - Thái Lan và các nước trên hành lang kinh tế Đông - Tây; làm việc với chính phủ Thái Lan cho phép xe của Việt Nam đến tỉnh Nakhon Phanôm và xe tay lái nghịch của Thái Lan được lưu thông đến thành phố Đồng Hới trên tuyến đường AH thông qua Cửa khẩu quốc tế Cha Lo. Cho phép đầu tư và phối hợp đầu tư quốc tế với nước CHDCND Lào để liên kết phát triển các sản phẩm du lịch của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng với Vườn Quốc gia Hin Nậm Nô.

2. Chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương tổ chức các sự kiện, hội nghị mang tầm quốc gia và quốc tế tại Quảng Bình. Chỉ đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hỗ trợ Quảng Bình trong công tác quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài nước, đưa du lịch Quảng Bình, đặc biệt là du lịch hang động vào chương trình quảng bá tại các thị trường quốc tế: hội chợ, hội thảo, road show.

3. Quan tâm chỉ đạo để bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia về du lịch nhằm phát triển hạ tầng du lịch, các sản phẩm du lịch của Quảng Bình.

4. Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan hỗ trợ Quảng Bình trong việc phát triển các đường bay nội địa và quốc tế, tạo điều kiện phát triển du lịch.

5. Kính đề nghị Chính phủ sớm công nhận Phong Nha - Kẻ Bàng là Khu du lịch Quốc gia, Đồng Hới là điểm du lịch quốc gia.

6. Kính đề nghị Chính phủ hỗ trợ quy hoạch và đầu tư xây dựng các trạm dừng chân du lịch trên các tuyến đường quốc lộ 9B, quốc lộ 12A, quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, nhánh Tây trên địa phận tỉnh Quảng Bình.

7. Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo xem xét hỗ trợ thiệt hại cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch của tỉnh Quảng Bình bị thiệt hại bởi sự cố môi trường biển do Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa ở Hà Tĩnh gây ra.

Trên đây là Báo cáo về công tác quản lý nhà nước về du lịch tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2006 - 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình báo cáo Thanh tra Chính phủ tổng hợp, báo cáo Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thanh tra Chính phủ;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - VPUBND tỉnh: LĐVP, KTTH;  - Các Sở: DL, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, CT;  - BQL VQG PN-KB;  - Lưu: VT, VX. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Trần Tiến Dũng** |